

**Kế hoạch thực hiện
nhiệm vụ năm học của
tổ chuyên môn
Tổ 2**

Ninh Bình, ngày 04/09/2025

KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

TỔ 2: NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thực hiện Chỉ thị số 4555/BGDĐT – GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026 cho ngành Giáo dục
- TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành CTGDPT;
- TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/ 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT vv hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;
- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;
- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 vv hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;
- Căn cứ vào kế hoạch năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Nam Lợi
- Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong năm học 2024 - 2025 của Tổ 2.
- Căn cứ tình hình thực tế cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, học sinh của Tổ 2.

Tổ trưởng Tổ 2 trường Tiểu học Nam Lợi xây dựng kế hoạch CM năm học 2025-2026 của tổ với các nội dung cơ bản sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

A. Học sinh

Năm học 2025 - 2026 tổ có tổng số 104 học sinh, trong đó có 55 học sinh nữ và 49 học sinh nam được biên chế trong 3 lớp, cụ thể như sau:

TT	LỚP	SỐ SỐ	Nữ	HS KT
1	2A	36	18	0
2	2B	36	23	0
3	2C	32	14	0
Toàn tổ		104	55	0

Học sinh các lớp đã đi vào nề nếp, tiếp tục thực hiện chương trình mô hình trường học mới. Các em chấp hành tốt nội quy của nhà trường, không có học sinh cá biệt. Tuy vậy còn một số HS chưa có ý thức học tập, chưa tự giác khi tham gia hoạt động nhóm còn ỷ lại nhóm trưởng còn ngồi nói chuyện riêng

B. Giáo viên:

Trong năm học 2025 -2026 Tổ 2 được biên chế số thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ	Nhiệm vụ được giao
1	Chu Thị Thảo	1975	1996	ĐH	Tổ trưởng CM, CN lớp 2C
2	Trần thị Khánh Hằng	1969	1989	ĐH	Tổ phó CM, CN lớp 2B
3	Ngô Mỹ Hương	1972	1993	ĐH	CN lớp 2A.
4	Hoàng Trọng Sỹ	1987	2010	ĐH	GV Thể chất
5	Vũ Quốc Việt	2000	HĐ	CĐ	Dạy Tiếng Anh
6	Phạm Thị Dịu	1984	2011	ĐH	Dạy Tiếng Anh
7	Lê Thị Anh Đào	1982	2004	ĐH	Dạy môn Âm nhạc

- Năm học 2025 – 2026

Tổ có tổng số 7 đồng chí.

Trong đó: + Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 7 đồng chí. 1 Đ/C hợp đồng

+ GVCN : 3 đồng chí.

+ Đại học : 6 đ/c.

+ Cao đẳng : 0 đ/c.

+ Đảng viên : 5 đ/c

c. Cơ sở vật chất

- Lớp học có đủ phòng học để học 2 buổi/ ngày.

- Lớp học được thiết kế khoa học, có hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện, thuận lợi cho thầy và trò học tập trong mọi điều kiện thời tiết.

1. Thuận lợi

-Trong năm học vừa qua Tổ 2 của cả hai khu vẫn giữ vững kết quả chất lượng tạo ra sự phấn khởi, tin tưởng cho cán bộ, nhân dân, cha mẹ học sinh, nhà trường thực hiện nâng cao chất lượng toàn diện vững chắc.

-Được sự quan tâm của các cấp đến công tác giáo dục trong Tổ 2, xã hội hóa GD được phát huy, toàn dân chăm lo cho giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh.

-Tập thể giáo viên trong tổ đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

-Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và sâu sắc của chi bộ, của BGH nhà trường nhằm giúp cho giáo viên của Tổ 2 tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyên môn và được xem là nhiệm vụ trọng tâm.

-Đội ngũ giáo viên đa số có khả năng phát triển chuyên môn và có nhiều tâm huyết, nhiệt tình trong công tác.

- Hoạt động của các thành viên trong tổ chuyên môn đi vào nề nếp và có hiệu quả

-Sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa BGH nhà trường với Tổ chuyên môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và ban đại diện cha mẹ học sinh, có nhiều hoạt động hỗ

trợ cho công tác chuyên môn của Tổ.

- Đội ngũ GV của Tổ có trình độ chuyên môn, tay nghề khá đồng đều, nhiều giáo viên có tay nghề vững vàng đảm nhiệm được nhiệm vụ được giao.

- Một số giáo viên trẻ có ý thức vươn lên học hỏi, giáo viên lâu năm có kinh nghiệm chất lượng giảng dạy ổn định vững chắc.

Học sinh: Ngoan ngoãn lễ phép, có ý thức tự giác và kỷ luật cao, tự tin trong giao tiếp, năng lực và phẩm chất ngày càng tiến bộ rõ rệt.

Cha mẹ: Thực sự quan tâm đến học tập của con em, thường xuyên liên hệ và gần gũi với lớp với giáo viên chủ nhiệm.

Địa phương: Có phong trào giáo dục phát triển toàn diện mạnh mẽ ở các bậc học. Đảng bộ chính quyền luôn quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Có phong trào xã hội hóa giáo dục phát triển mạnh và hiệu quả, nhiều dòng họ duy trì làm tốt phong trào khuyến học - khuyến tài.

2. Khó khăn:

Trường chia làm 2 khu, việc quản lý và sinh hoạt chuyên môn, trao đổi khó khăn vướng mắc của tổ chưa thực sự đi sâu, đi sát với học sinh trong các lớp.

Đồ dùng, phương tiện và các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy theo phương pháp dạy học mới nhằm phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh còn thiếu thốn, thiếu trang thiết bị hiện đại phục vụ cho học tập của GV và HS

Trang trí lớp học còn sơ sài do diện tích lớp chật hẹp.

Việc sử dụng công nghệ thông tin và đăng bài trong cổng thông tin điện tử của nhà trường và các bài viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên còn hạn chế.

*** Về học sinh:**

Một số học sinh là con hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe một số em chưa đảm bảo ảnh hưởng đến việc học tập. Nhiều em thiếu sự quan tâm của cha mẹ đi làm xa, làm công nhân giao cho ông bà chăm sóc.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024 -2025

1. Công tác giáo dục nâng cao năng lực và phẩm chất của học sinh:

1.1 Kết quả:

Tổ 2	Năng lực					Phẩm chất				
	Số lượng	Tốt	%	Đạt	%	Số lượng	Tốt	%	Đạt	%
Khu 1	72	58	80.5	14	19.5	72	58	80.5	14	19.5
Khu 2	45	40	88.9	5	11.1	45	40	88.9	5	11.1
Tổng	117	98	83.8	19	16.2	117	98	83.8	19	16.2

1.2 Đánh giá:

a. Ưu điểm:

GV cùng HS thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục đạo đức. Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, mạnh dạn, tự tin hồn nhiên, thực hiện tốt kỉ cương nề nếp trường học theo quy định, chăm chỉ say mê học tập hơn, có ý chí vươn lên trong học tập, có ý thức bảo vệ của công. Có ý thức chăm sóc cảnh quan trường lớp, đảm bảo an toàn lớp học, không mắc các tệ nạn xã hội.

Tổ đã tích cực đổi mới các hoạt động dạy và học nhằm phát hiện bồi dưỡng những năng lực cần thiết cho học sinh, mặt khác tổ chức nhiều hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường Tiểu học mới để phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của các em. Tổ đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm trong trường, địa phương nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cũng như kỹ năng sống cho học sinh.

b. Tồn tại:

Các hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường Tiểu học mới ở một số lớp còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên và hiệu quả. Ý thức giữ gìn bảo vệ của công, chăm sóc cảnh quan trường lớp, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp chưa được thường xuyên.

2. Chất lượng giáo dục đại trà:

2.1. Kết quả

Các môn học Hoàn thành tốt và HT đạt 100%

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 117/117 đạt 100%

2.2. Đánh giá :

a. Ưu điểm:

- Tổ chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện chương trình các môn học và các câu lạc bộ, học theo chương trình GDPT 2018.

- Tổ đã tham mưu tích cực với cha mẹ học sinh để tạo điều kiện tăng quỹ thời gian học trên lớp cho học sinh. 100% học sinh các lớp được học 2 buổi /ngày. Nội dung chương trình dạy buổi thứ hai của nhà trường được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Nam Định, Phòng GD&ĐT Nam Trực, của Trường Tiểu học Nam Lợi. Nội dung tập trung vào các vấn đề:

+ Ôn tập, củng cố, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học.

+ Dạy các môn học tự chọn.

+ Tổ chức rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Chất lượng giảng dạy buổi thứ hai được quản lý chặt chẽ vì vậy việc tăng quỹ thời gian học trên lớp đã góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chất lượng đại trà ổn định và từng bước nâng cao.

- Công tác kiểm tra đánh giá định kỳ hết sức nghiêm túc khách quan, công bằng.

b. Hạn chế:

- Các hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường Tiểu học mới ở một số lớp làm còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên và hiệu quả. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại chỗ đạt kết quả chưa cao.

3. Chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu

3.1 Kết quả:

- Các tiết Tin học, Giải Toán Tiếng Việt và các hoạt động ngoại khóa học sinh đều được lên phòng máy để thực hành trong các kì thi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet .

- Kết quả có 12 HS đạt giải TNTV trên Internet

- Kết quả thi viết chữ đúng và đẹp: Tổ 2 cả hai điểm trường đã chọn cử được 2 em tham gia viết bài về quê hương đất nước để dự thi cấp huyện và được công nhận viết chữ đẹp cấp huyện.

3.2. Đánh giá

a. Ưu điểm

- Tổ duy trì được việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu một cách tự nguyện.

- Chất lượng ngày càng được nâng cao.

b. Hạn chế:

- Học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, giải cao chưa có.

4. Chất lượng giáo dục thể chất; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

4.1 Kết quả:

- Chất lượng TDDT: Tổ thực hiện tốt kế hoạch hoạt động NGLL và câu lạc bộ TDDT của phòng giáo dục, trường rất chú trọng trong công tác bồi dưỡng, tuyển chọn và đầu tư để các em tham gia khảo sát cấp huyện.

- Tổ đều tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài lớp học và đổi mới tiết sinh hoạt tập thể đầu tuần.

4.2 Đánh giá

a. Ưu điểm:

- Năm học vừa qua, Tổ đã phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tổ chức cho học sinh nhiều hoạt động giáo dục rất là thiết thực và bổ ích. Các hoạt động đó đã thu hút được rất nhiều các bạn học sinh. Tham gia vào các hoạt động đã giúp cho học sinh có thêm những kiến thức khoa học, kiến thức xã hội phong phú, có thêm những kĩ năng sống thiết thực, giúp học sinh trưởng thành hơn, năng động và sáng tạo hơn. Đã tổ chức thành công cho học sinh các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, địa phương trong huyện, ngoài tỉnh về các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh...

b. Hạn chế:

- Công tác giáo dục thể chất hiệu quả còn chưa cao, chưa có chiều sâu.

- Hoạt động tập thể thứ hai đầu tuần còn đơn điệu, các hoạt động các lớp chưa chú ý nhiều đến số lượng học sinh được tham gia, được chia sẻ, được bộc lộ năng lực, phẩm chất...vv của học sinh. Việc phối hợp giữa Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm lớp chưa thường xuyên.

- Chưa có nhiều hoạt động mang tính đột phá, điển hình.

5. Công tác triển khai văn hóa đọc:

5.1. Kết quả:

- Tất cả các lớp trong Tổ đã chú trọng công tác xây dựng, bổ sung tài liệu cho thư viện lớp học, tuyên truyền và triển khai văn hóa đọc cho học sinh có hiệu quả rõ rệt.

- Các lớp đã huy động được nhiều nguồn sách hữu ích giúp cho công tác dạy và học theo định hướng phát triển các phẩm chất năng lực của người học.

- Phong trào đọc sách của giáo viên, học sinh được nâng lên rõ rệt:

- Có trên 60% số học sinh tham gia đọc sách.

- Chương trình giới thiệu sách của các lớp trong tiết SHTT rất phong phú.

5.2. Đánh giá:

a. Ưu điểm:

- Các lớp đã quan tâm đến việc huy động sách, bố trí thời gian cho học sinh đọc sách và đã lồng phần giới thiệu sách trong chương trình của hoạt động đầu tuần.

- Giáo viên đã hướng dẫn cha mẹ HS kết hợp trong việc xây dựng thói quen đọc sách cho HS.

b. Hạn chế:

- Số đầu sách các lớp còn hạn chế, chưa có nhiều kinh phí bổ sung.
- Các hình thức khen thưởng, khuyến khích học sinh còn chưa nhiều.
- Còn một số học sinh chưa tích cực tham gia phong trào đọc sách.
- Kế hoạch luân chuyển sách giữa các lớp ở các tháng còn ít.

6. Hội thi giáo viên giỏi:

6.1. Kết quả:

- 100% giáo viên tham gia hội thi GVG cấp trường. 100% đạt giờ dạy giỏi.

b. Hạn chế:

- Giáo viên chưa thực sự thường xuyên tích cực tự học tự bồi dưỡng về công nghệ thông tin để ứng dụng vào giảng dạy.
- Việc đổi mới phương pháp dạy học trong các tiết dạy còn hạn chế. Sử dụng và làm đồ dùng dạy học chưa thực sự hiệu quả còn hình thức.
- Chất lượng thi thực hành lý thuyết chưa cao.

7. Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi:

Kết quả: Tổ chưa có GV tham gia cấp huyện, tỉnh.

8. Tham gia bồi dưỡng thường xuyên:

- 100 % giáo viên trong tổ tham gia bồi dưỡng thường xuyên.
- Kết quả BDTX và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên 2023 – 2024 đều đạt.

9. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn:

1.2. Đánh giá:

*** Ưu điểm:**

- Duy trì tốt nền nếp sinh hoạt tổ chuyên môn vào tuần 2 và tuần 4 hàng tháng. 100% giáo viên tham dự đầy đủ và nghiêm túc. Các buổi sinh hoạt chuyên môn được tổ chức theo hướng nghiên cứu bài học, chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn đã có những chuyển biến tích cực.

- Chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng chí Tổ trưởng, tổ phó luôn tích cực đi đầu trong việc tìm hiểu và vận dụng các phương pháp dạy học hiệu quả trong mỗi lần sinh hoạt chuyên môn.

- Từng giáo viên trong tổ duy trì tốt việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Nhiều giáo viên đã có sáng tạo trong việc khai thác, sử dụng và làm các đồ dùng dạy học mới góp phần nâng cao hiệu quả giờ lên lớp.

*** Hạn chế:**

- Nền nếp sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, hội giảng, hội thảo của các thành viên trong tổ được duy trì xong hiệu quả và chất lượng còn hạn chế đặc biệt là còn hình thức chưa đúng SHCM theo nghiên cứu bài học.

- Một số giáo viên chưa thật sự quan tâm tới đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục học sinh và chưa biết cách tạo động lực hay phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong học tập và rèn luyện nhân cách. Đặc biệt chưa

thực sự vận dụng đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016 một cách hiệu quả (Đánh giá theo tiến trình tiết học, chỉ ra kịp thời những sai sót của học sinh, động viên khích lệ và có biện pháp hỗ trợ kịp thời);

- Chưa có nhiều nhân tố điển hình.

Đánh giá chung:

Việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của Tổ 2 hoàn thành tốt, có những mặt đạt và vượt chỉ tiêu, với nhiều đổi mới và sáng tạo. Bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số mặt hạn chế đặc biệt là việc thực hiện nâng cao chất lượng đại trà chưa thật sự ổn định và vững chắc.

Hoạt động của các câu lạc bộ hiệu quả chưa cao.

Hoạt động của hội đồng tự quản một số lớp còn hình thức chưa có chiều sâu.

Đây là cơ sở để rút ra bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch năm học 2025 - 2026 đạt kết quả tốt.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

A. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chú trọng rèn kỹ cương nền nếp, nâng cao chất lượng đại trà đẩy mạnh chất lượng học sinh năng khiếu, tích cực các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

* Thực hiện tốt chủ đề năm học: “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá và phát triển.”

2. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá:

- Đổi mới và nâng cao năng lực đánh giá theo thông tư 27/2020 phù hợp với giáo viên và học sinh.

- Đổi mới công tác ra đề kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất .

- Thực hiện kiểm tra nâng cao chất lượng giảng dạy các môn năng khiếu, góp phần phát triển giáo dục toàn diện.

3. Đổi mới Phương pháp dạy học:

- Thực hiện tốt SHCM của tổ chuyên môn theo “Nghiên cứu bài học”.

tham gia Hội thảo chương trình lớp 2.

- Bổ sung, phát huy có hiệu quả góc học tập của mô hình lớp học VNEN.

- Tích cực và hiệu quả việc đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học.

- Duy trì và nâng cao chất lượng của vườn thực nghiệm và mở rộng triển khai ở một đoạn đường ngoài trường học nhằm phát huy trường đạt chuẩn QG, chuẩn xanh – sạch – đẹp – An toàn để phục vụ tốt việc đổi mới PP dạy học theo hướng tăng cường trải nghiệm và góp phần xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới

(Đó là chuẩn X-S-Đ-AT và chuẩn QG mức độ 2)

- Tích cực sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy mỹ thuật theo phương pháp mới.

- Tăng cường hoạt động giáo dục theo hướng Trải nghiệm sáng tạo,

- Vận dụng các thành tố tích cực của mô hình trường TH mới vào giảng dạy.

4. Tăng cường công tác kiểm tra và đánh giá, tiếp tục phấn đấu về công tác thi đua khen thưởng trong tổ và cá nhân.

5. Phát huy hiệu quả thư viện lớp học và cổng thông tin điện tử của tổ tăng số bài viết và các thông tin đồng thời tuyên truyền số lượng cha mẹ học sinh truy cập.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục:

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh và cộng đồng tham gia sâu sát các hoạt động giáo dục của lớp, trường, của ngành, từng bước thực hiện “Xã hội hóa bài học”.

- Xây dựng nguồn lực của cha mẹ học sinh chú ý xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng lớp học theo hướng hiện đại hóa và đồng bộ đạt yêu cầu.

7. Tiếp tục xây dựng CSVC lớp học theo hướng chuẩn, phát huy hiệu quả trường đạt chuẩn QG và trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

8. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

9. Chú trọng thực hiện tốt **Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ** về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thúc đẩy triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông; **Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ** về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

I. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Chỉ tiêu.

1.1. Về quy mô phát triển:

Khối lớp 2 có 104 học sinh chia làm 3 lớp với sĩ số như sau:

Tổ 2	Số học sinh		Diện phổ cập		Diện khuyết tật		Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	
2A	36	18	36	18	0	0	
2B	36	23	36	23	0	0	
2C	32	14	32	14	0	0	
Cộng	104	55	104	55	0	0	

1.2. Về phổ cập:

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.
- Duy trì 100% sĩ số học sinh, không có trẻ bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 94% trở lên.
- HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

2. Biện pháp:

- Điều tra phổ cập cùng Mầm non và Trung học cơ sở đảm bảo đầy đủ, chính xác và theo đúng tiến độ.
- Thống kê số học sinh nghèo, học sinh có khó khăn để giúp đỡ kịp thời.
- Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày theo đúng trình tự quy định để kịp thời phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học.
- Kết hợp với cha mẹ học sinh, Ban giáo dục thôn làng, dòng họ làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài.
- GV được phân công phụ trách các xóm, nắm rõ nghiệp vụ làm phổ cập để làm tốt công tác điều tra phổ cập.
- Xây dựng mối quan hệ thầy trò thân thiện, tốt đẹp.
- Đưa việc đi học chuyên cần của học sinh vào biểu điểm thi đua của lớp học. Đưa công tác duy trì sĩ số học sinh trên lớp của giáo viên chủ nhiệm làm một tiêu chí thi đua của giáo viên.

II. CÔNG TÁC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

1. Công tác giáo dục nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh và chất lượng đại trà:

1.1. Năng lực, phẩm chất

a. Chỉ tiêu

100% HS hoàn thành tốt và hoàn thành về năng lực và phẩm chất.

Chỉ tiêu về năng lực:

Tổ 2			2A	2B	2C	Tổng
Số lượng (Cả KT)			36	36	32	104
Tự chủ Và tự học	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Ngôn ngữ	Tốt	SL	30	30	28	88
		%	83,3	83,3	87,5	84,6
	Đạt	SL	6	6	4	16
		%	16,7	16,7	12,5	15,4
Tính toán	Tốt	SL	30	30	28	88
		%	83,3	83,3	87,5	84,6
	Đạt	SL	6	6	4	16
		%	16,7	16,7	12,5	15,4
Khoa học	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Công nghệ	Tốt	SL	30	30	26	86
		%	83,3	83,3	81,3	82,7
	Đạt	SL	6	6	6	18
		%	16,7	16,7	18,7	17,3
Tin học	Tốt	SL	30	30	26	86
		%	83,3	83,3	81,3	82,7
	Đạt	SL	6	6	6	18
		%	16,7	16,7	18,7	17,3
Thẩm mỹ	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Thể chất	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5

*** Chỉ tiêu về phẩm chất:**

Tổ 2			2A	2B	2C	Tổng
Số lượng (Cả KT)			36	36	32	104
Yêu nước	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Nhân ái	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Chăm chỉ	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Trung thực	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5
Trách nhiệm	Tốt	SL	31	31	28	90
		%	86,1	86,1	87,5	86,5
	Đạt	SL	5	5	4	14
		%	13,9	13,9	12,5	13,5

b. Biện pháp:

- Thực hiện dạy đúng, đủ nội dung chương trình môn đạo đức. Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Tăng cường luyện tập, thực hành để xây dựng thói quen và hành vi đạo đức cho học sinh.
- 100% đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên trao đổi bài với bạn, thầy giáo, cô giáo và người lớn; chăm làm việc nhà giúp đỡ bố mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi công cộng.

- Học sinh mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai; nhận làm việc vừa sức mình.
- Không nói dối; không nói sai về bạn; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; không nói chuyện riêng, làm việc riêng trong giờ học; không làm trái các quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn bè.
- Biết quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn bè; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.
- Tích cực tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cho học sinh. Trong năm học này nhà trường sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm để học sinh tự tin tham gia có hiệu quả.
- Tăng cường các hoạt động của Sao Nhi đồng, của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Xây dựng nền nếp sinh hoạt Sao, Đội, thể dục thể thao, múa hát tập thể, lôi cuốn học sinh vào các hoạt động hữu ích để rèn luyện phẩm chất đạo đức cũng như tính hồn nhiên, mạnh dạn, khả năng giao tiếp của học sinh.

2. Chất lượng giáo dục trí dục

2.1 Chất lượng giáo dục đại trà:

a. Chỉ tiêu:

- Chất lượng đại trà duy trì, giữ vững ổn định và từng bước nâng cao chất lượng đại trà.

Các môn học HTT và HT đạt 100% Trong đó HTT đạt 75%

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp.

- Chỉ tiêu cuối năm của Tổ: Lao động Tiên tiến

- Chỉ tiêu cuối năm của Lớp: Lớp Tiên tiến

Các môn học toàn tổ HTT và HT

Môn	Mức đạt		
	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	92	12	0
Toán	92	12	0
Hoạt động trải nghiệm	92	12	0
Đạo đức	96	8	0
Âm nhạc	92	12	0
Mĩ thuật	92	12	0
Giáo dục thể chất	92	12	0
Tự nhiên và Xã hội	92	12	0

Chỉ tiêu khen thưởng

TT	Lớp	TSHS	Học sinh xuất sắc		Học sinh tiêu biểu		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	
1	2A	36	12	33	11	31	
2	2B	36	12	33	11	11	
3	2C	32	10	31	9	28	

- 100% học sinh thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trường đề ra.
- Lên lớp thẳng: 100,% trở lên, 0% học sinh rèn luyện trong hè.
- Hạn chế HS lưu ban, duy trì sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học.
- Về kiến thức: 100% HS hoàn thành chương trình lớp học.
- Về Năng lực, phẩm chất: 100% học sinh đạt.
- Học sinh viết chữ đẹp cấp trường: 15 học sinh
- Học sinh viết chữ đẹp vòng huyện: 10 học sinh
- Học sinh đạt cấp huyện Trạng nguyên Tiếng Việt: 30 em
- Học sinh tham gia thi kể chuyện cấp trường: 5 em.
- HS tham gia đủ các phong trào khác của ngành khi có phối hợp tổ chức.

b. Biện pháp:

- Thực hiện dạy học theo đúng chương trình hiện hành các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Đảm bảo chất lượng từng giờ học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học Tiểu học.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp các đối tượng học sinh, tăng cường đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học. Tiếp tục triển khai phương pháp: bàn tay nặn bột đối với môn Tự nhiên và Xã hội.
- Nâng cao chất lượng dạy 2 buổi/ngày

- Đẩy mạnh SHCM theo NCBH của tất cả các thành viên trong tổ. Thường xuyên đôn đốc đội ngũ giáo viên dạy môn chuyên có hiệu quả, quan tâm toàn diện đến việc dạy các môn ít giờ tránh tình trạng chỉ tập trung vào 2 môn Toán, Tiếng Việt.
- Tham gia hội thảo về nâng cao chất lượng đồng đều giữa các trường Tiểu học trong toàn huyện
- Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo hướng PTNL, trao đổi thường xuyên với cha mẹ học sinh trong đánh giá. Đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 của Bộ GD&ĐT, khuyến khích động viên học sinh vươn lên học tập tốt. GV kiểm tra, đánh giá chất lượng các môn học theo đúng TT27/2020
- Thực hiện kiểm tra định kì nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng. Thực hiện coi chéo, chấm chung đảm bảo khách quan. Từng giáo viên phân tích chất lượng từng môn sau kiểm tra. Lớp tổng hợp đánh giá chất lượng, phân tích chất lượng từng môn. Tổ tổng hợp đánh giá, phân tích chất lượng từng môn của tổ tham gia khảo sát của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo nâng cao chất lượng của từng thời điểm trong năm học.

Chất lượng cuối năm chỉ tiêu như sau:

Tổ 4	Môn Toán		Môn Tiếng Việt	
	Điểm ≥ 5	Điểm TB	Điểm ≥ 5	Điểm TB
2A	100%	8.5	100%	7.8
2B	100%	8.5	100%	7.8
2C	100%	8.5	100%	7.8
Tổng	100%	8.5	100%	7.8

- Tham gia kiểm tra: 2 thời điểm trong năm học: (Cuối HKI, cuối năm.)
- Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên trong việc dạy học trên lớp thực sự tâm huyết, nhiệt tình, trung thực, chu đáo với học sinh. Hướng dẫn học sinh tự học và học theo nhóm đạt hiệu quả cao.
- Cuối kỳ I, cuối năm học và chuẩn bị cho lần kiểm tra của Sở giáo dục, đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó cùng BGH ra đề kiểm tra chất lượng các lớp theo các mã đề khác nhau để học sinh làm quen trong việc kiểm tra. Sau mỗi bài kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh việc nâng cao chất lượng của giáo viên giảng dạy trong năm học.
- Tăng cường kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề đánh giá thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong đánh giá ưu tiên tỉ lệ trên trung bình trước sau đó là điểm trung bình của bài kiểm tra.

- Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn: Thực hiện quản lý chất lượng giảng dạy các môn học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động chuyên môn của tổ mình phụ trách.
- Duy trì được nề nếp dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ trường học theo đúng kế hoạch đã xây dựng.
- Giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức. GV tham gia tích cực vào các hoạt động chuyên môn như: Hội giảng hội học, hội thảo chuyên môn, viết sáng kiến, tổng kết kinh nghiệm, thi viết chữ đẹp, do nhà trường và cấp trên tổ chức.

2.2. Chất lượng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Các cuộc thi và giao lưu trong năm học 2025 – 2026

+ Học sinh năng khiếu:

**** Chỉ tiêu:***

- 100% GV và HS thực hiện tốt việc giữ vở sạch và rèn viết chữ đẹp.
- Chỉ tiêu về VSCĐ loại A 100 % loại B 0%.
- Học sinh thi viết chữ đúng và đẹp cấp cụm và cấp tỉnh: phần đầu có 12 HS tham dự đạt giải.

2.2.2. Biện pháp:

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phân loại các đối tượng học sinh, hướng dẫn các em chủ động luyện thi và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh lớp mình.
- Khảo sát, lựa chọn học sinh có năng khiếu về âm nhạc, hội họa, võ thuật, ... Tuyên truyền, khuyến khích, động viên các em học sinh, hội phụ huynh học sinh, phối hợp tổ chức thành lập các lớp bồi dưỡng năng khiếu chuyên sâu và kỹ năng sống theo hình thức xã hội hóa giáo dục.
- Thành lập các câu lạc bộ ngay từ đầu năm học và tổ chức bồi dưỡng hằng tuần.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chung cho học sinh có năng khiếu thật khoa học, hiệu quả ngay từ đầu năm học. Chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh luyện tập thường xuyên, tổ chức cho học sinh tham gia thi cấp trường, cấp huyện.
- Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, sử dụng các thiết bị dạy học có hiệu quả trong giờ dạy.
- Tổ gửi báo cáo lịch bồi dưỡng các câu lạc bộ, danh sách ngay đầu năm học cho Ban giám hiệu theo dõi việc thực hiện.
- Tổ chức bồi dưỡng vào tiết 4 các buổi chiều : Thứ hai, thứ sáu - Trao đổi học tập kinh nghiệm bồi dưỡng của đơn vị, cá nhân có thành tích cao.
- Tổ chức tốt hoạt động của các câu lạc bộ .

+ **Phụ đạo học sinh yếu:**

* **Chỉ tiêu**

Nâng chất lượng HS yếu qua các kỳ như sau:

Lớp	Đầu năm	Cuối kỳ I	Cuối năm
2A	2	1	0
2B	2	1	0
2C	2	1	0

***Biện pháp**

- GVCN phân loại kiểm tra ngay từ đầu năm báo cáo với BGH và đăng ký thời gian khắc phục từng học sinh.
- Tổ chức phụ đạo trong các tiết học buổi chiều hằng tuần.
- Hàng ngày nhận xét, chữa bài trực tiếp với HS.
- Sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện để quan sát giúp đỡ HS.
- Phân công nhóm bạn cùng tiến giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ
- Kết hợp với *cha mẹ HS cùng kèm cặp, giúp đỡ để HS tiến bộ.*

3. Chất lượng giáo dục thể chất, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, Hoạt động STEM

3.1. Chỉ tiêu.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, thể dục thể thao theo quy định.
- 100% học sinh ăn mặc gọn gàng, sạch đẹp, mặc đồng phục
- 100% Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp, có ý thức bảo vệ của công.
- 100% học sinh thuộc bài hát Quốc ca và các bài hát theo quy định.
- 100% các buổi học giữ trường lớp luôn sạch đẹp.
- Không có học sinh vi phạm luật lệ giao thông.
- Lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả các câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao, STEM (Stem tái chế) Mĩ thuật,

3.2. Biện pháp:

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể theo chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục của trường.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thật cụ thể. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách từng nội dung cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động đã xây dựng trong kế hoạch.
- Thành lập các ban văn thể trong nhà trường và phân công các đồng chí có điểm mạnh về từng lĩnh vực phụ trách. Cùng với đồng chí phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm triển khai các hoạt động trong kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng một biểu điểm thi đua học sinh toàn diện. Bao gồm các mặt: học tập, vệ sinh, ý thức bảo vệ của công, thể dục, đạo đức Biểu điểm xây dựng thật cụ thể, thật chi tiết để theo dõi học sinh từng ngày, từng tuần.

- Thành lập Hội đồng tự quản của lớp để kiểm tra các hoạt động của học sinh trong lớp từng ngày theo biểu điểm thi đua đã xây dựng.

- Tăng cường các trang thiết bị, dụng cụ lao động, thể dục thể thao, đồ chơi cho học sinh. Cải tạo cảnh quan trường lớp ngày một đẹp hơn.

- Từng lớp tổ chức đánh giá các hoạt động thường xuyên hàng tuần.

- Kết hợp với Đoàn xã và chi đoàn thanh niên trên địa bàn nơi nhà trường đóng, cán bộ trật tự giao thông ở địa phương để tổ chức các hoạt động tập thể, lao động công ích, các buổi sinh hoạt chuyên đề qua đó giáo dục các phẩm chất và hình thành các năng lực cho học sinh.

- Cùng với BGH tổ chức cho giáo viên, HS trong tổ hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, địa phương và ngoài tỉnh.

4. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật:

4.1. Chỉ tiêu:

- Huy động 100% trẻ khuyết tật trong khối ra lớp học. (nếu có)

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ KT, mục tiêu 100% HTCT lớp học.

- GVCN lớp tư vấn với cha mẹ học sinh đề nghị với lãnh đạo địa phương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ theo quy định cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

4.2. Biện pháp:

- Khảo sát phân loại học sinh theo loại tật, khả năng nhận thức. Xây dựng kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng cá biệt phù hợp với từng học sinh.

- Chú ý tổ chức các hoạt động tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật hòa nhập với các bạn trong lớp, trường, đảm bảo không có sự kỳ thị, phân biệt học sinh KT.

- Thường xuyên kiểm tra, khảo sát sự tiến bộ của học sinh, bổ sung, điều chỉnh các biện pháp giáo dục kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với học sinh KT theo quy định của nhà nước;

Đề nghị với nhà trường có chính sách bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

5. Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

5.1. Chỉ tiêu:

- Xây dựng được nền nếp và thói quen đọc sách cho học sinh giữa các lớp trong khối, trong trường.

- Mỗi lớp có 1 tủ sách thư viện tại lớp với 30- 40 đầu sách, 90- 110 cuốn sách.

- Tất cả các lớp xây dựng kế hoạch triển khai văn hóa đọc, giờ đọc sách và các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đảm bảo tính thiết thực không hình thức.
- Trong năm học tổ chức cho học sinh trải nghiệm tham quan thư viện trong địa phương, trong tỉnh và ngoài tỉnh

5.2. Biện pháp:

- Chỉ đạo các lớp kiện toàn tủ sách ngay đầu năm học, có kế hoạch bổ sung thêm sách vào đầu học kỳ II.
- Sắp xếp thời gian khoa học, dành khoảng 3-4 tiếng/tuần để học sinh đọc sách ngay trên lớp.
- Tăng cường các hoạt động khuyến đọc cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách, thi kể chuyện, đóng tiểu phẩm, ... trong các buổi sinh hoạt đầu tuần và các ngày lễ lớn và dự thi cấp miền, huyện.
- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và đưa vào biểu điểm thi đua lớp học.
- Triển khai xây dựng tủ sách lớp học và kế hoạch đảo sách 2 lần/năm. Chú trọng lựa chọn các loại sách đưa vào thư viện lớp học đảm bảo giáo dục lịch sử quê hương, hướng dẫn trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống tích cực và toàn diện.
- Nâng cao hiệu quả của triển khai văn hoá đọc, lựa chọn bổ sung các loại sách phù hợp, thực hiện hiệu quả việc luân chuyển sách, gắn hiệu quả triển khai văn hóa đọc với rèn tự học và phát triển toàn diện các phẩm chất năng lực.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm, thông qua hội nghị cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận và phối hợp thực hiện.
- Tăng cường giáo dục theo hướng trải nghiệm, ứng dụng, sáng tạo, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho HS: Giáo viên xây dựng kế hoạch và chương trình các bộ môn tăng cường các hoạt động giáo dục thực tiễn, coi trọng việc học sinh hiểu, vận dụng kiến thức thực tiễn vào môi trường thực tế của nhà trường và địa phương mình.
- **Tổ 2:** Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm: Lễ hội Chùa Cổ Lễ xã cổ Lễ tỉnh Ninh Bình; Đền thờ Trạng Nguyên Nguyễn Hiền; Di tích lịch sử đền Trần, tượng đài Trần Hưng Đạo, Bảo tàng Nam Định...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM

1. Chỉ tiêu:

- Thực hiện có hiệu quả Mô hình trường học mới; Chương trình Phổ thông 2018. Phương pháp Bàn tay nặn bột.

2. Biện pháp:

- Giáo viên tham gia tốt các đợt tập huấn cấp trường, cụm miền, Sở GD&ĐT.
- Tăng cường kiểm tra và quản lý chất lượng dạy và học.

Cụ thể:

- Tích cực học tập, chia sẻ những kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học; về chương trình Phổ thông 2018; Phương pháp Bàn tay nặn bột; Hoạt động các câu lạc bộ học sinh với các trường trong toàn huyện.

- Tổ chức hiệu quả các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn về các chuyên đề kỹ thuật dạy học và khai thác sử dụng các góc có hiệu quả; cách thức tổ chức các câu lạc bộ học sinh.

- Lấy sự tự tin, giao tiếp, ứng xử và phối hợp nhóm ...vv để đánh giá thông qua giao tiếp, phỏng vấn, phiếu và tổ chức 1 hoạt động ...vv)

- Giáo viên tham gia chia sẻ, giao lưu về trường học mới vào đầu năm học.

- Xây dựng chi tiết và kiểm tra kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ của từng lớp và của từng bộ môn được BGH phân công.

- Thực hiện đầy đủ và đúng các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, về các nội dung mới và các nội dung thí điểm mà nhà trường đang áp dụng.

- Sau mỗi hoạt động, các giai đoạn đều tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời.

IV. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Đổi mới và nâng cao năng lực đánh giá học sinh :

*** Yêu cầu :**

- Đây là năm thứ 11 thực hiện TT22 (TT30 sửa đổi) do vậy giáo viên cần tham gia tập huấn, trao đổi thảo luận học tập, vận dụng một cách linh hoạt có hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu của việc đánh giá mới .

- Năm thứ sáu thực hiện thông tư 27 đánh giá học sinh Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đánh giá đảm bảo đúng mục đích , nguyên tắc và nội dung đánh giá.

- Năm, hiểu được, vận dụng thành thạo cách đánh giá và kỹ thuật đánh giá.

- 100% GV, phụ huynh nắm được đổi mới trong đánh giá học sinh và thực hiện nghiêm chỉnh có hiệu quả cao nhất.

*** Biện pháp :**

- 100% GV trong tổ tham gia tập huấn.

- GV có tài liệu đầy đủ

- Đưa nội dung tìm hiểu, vận dụng thực tế, những vướng mắc hàng ngày vào các buổi SHCM để thống nhất giải quyết kịp thời.

- Đưa nội dung hướng dẫn phụ huynh học sinh, HS vào trao đổi ngay từ đầu năm học và các buổi họp phụ huynh.

- Tham gia hội thảo chuyên đề về đổi mới đánh giá kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để giải quyết.

2. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên

- Giáo viên tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GD, Sở GD & ĐT, Phòng văn hóa xã và nhà trường tổ chức.
- Mỗi giáo viên có kế hoạch học và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, tạo điều kiện và động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.
- Nghiên cứu sách hướng dẫn học, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách thiết kế, bám sát chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng đã quy định trong chương trình, đó là cơ sở pháp lý để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo án lên lớp.
- Giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và viết sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề để phục vụ giảng dạy và học tập.
- Ban giám hiệu, tổ nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp và có chia sẻ về cách học của HS và cách dạy của GV sau mỗi tiết dự.
- Thư viện trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn và tài liệu tham khảo. Yêu cầu mỗi giáo viên phải tích cực thường xuyên vào thư viện nghiên cứu tài liệu và truy cập internet phục vụ công tác giảng dạy.
- Bồi dưỡng việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy cho giáo viên, soạn giáo án điện tử. Mỗi giáo viên có ít nhất 02 giáo án/học kì.
- Tăng cường trang thiết bị cho các phòng bộ môn; sửa chữa, nâng cấp phòng học tin học, sử dụng có hiệu quả phòng ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng cho các môn tự chọn: dạy tin học và ngoại ngữ trong nhà trường.
- Tập huấn về đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch, thực hiện tốt đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và đổi mới phương pháp dạy học.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025- 2026 theo kế hoạch của nhà trường.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

+ Xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn phù hợp yêu cầu đổi mới và thực tế nhà trường. Duy trì lịch sinh hoạt tổ chuyên môn vào chiều thứ sáu hàng tuần theo hướng dẫn. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp với yêu cầu đổi mới và thiết thực với giảng dạy, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

+ Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức SHCM theo tổ, SHCM cấp trường, cấp miền, cấp huyện...đảm bảo hình thức và nội dung sinh hoạt CM thiết thực, nhằm đổi mới PPDH và tập trung nâng cao chất lượng dạy học các môn học. Đổi mới sinh hoạt nội dung hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học. động viên GV tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến.

+ Tích cực phát huy vai trò quản lí, chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và TTCM trong SHCM theo tổ, theo trường, cụm miền....

+ Số buổi SHCM: 2 buổi/tháng vào chiều thứ sáu (Tuần : 2,4 hàng tháng)

Nội dung tập trung vào 4 nội dung lớn:

1. Đổi mới phương pháp dạy học các môn học theo hướng phát triển năng lực học sinh (tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học). Chú trọng đổi mới cách Soạn – Giảng theo hướng phát triển năng lực.

2. Nâng cao năng lực đánh giá học sinh theo TT 27/2020

3. Đổi mới tổ chức lớp học theo VNEN, xây dựng văn hóa đọc và phát huy hiệu quả các góc trong lớp học VNEN

+ Sinh hoạt chuyên môn thực sự chất lượng, tăng cường dự giờ hàng tuần của cán bộ, giáo viên, sau dự giờ chia sẻ, trao đổi chuyên môn đối với giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy và trình độ chuyên môn tay nghề cho giáo viên góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Thống nhất trong tổ, khối các bài dạy trong tuần, thống nhất những bài soạn- dạy còn có những vướng mắc trong các tuần dạy của tuần tới.

4. Dạy hội thảo các môn học: Dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường:

a, Chỉ tiêu:

- Cấp trường: 100% Giáo viên trong tổ tham gia hội thi GVG.

b, Thời gian : Tổ chức vào tháng 9, 10/ 2025

c, Nội dung thi GVG

- Hội thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2025 -2026 với 2 nội dung:

+ **Nội dung thi lí thuyết:**

+ **Nội dung thi thực hành:**

Mỗi giáo viên văn hóa dự thi thực hiện 2 tiết dạy:

1 tiết Tiếng Việt và 1 tiết Tự nhiên và xã hội

1 tiết Toán và 1 tiết Đạo đức

Mỗi giáo viên bộ môn dạy 2 tiết ở 2 khối lớp.

Yêu cầu:

- Bài dạy trong tuần hoặc sau 1 tuần kể từ thời điểm tổ chức hội thi (Không dạy lại)

Cụ thể nội dung thi GVG

Tên GV	Môn 1	Môn 2
Chu Thị Thảo	Tiếng Việt	Tự nhiên và Xã hội
Trần Thị Khánh Hằng	Toán	Đạo Đức
Ngô Mỹ Hương	Tiếng Việt	Tự nhiên và Xã hội
Lê Thị Anh Đào	Âm nhạc lớp 2	Âm nhạc lớp 3
Hoàng Trọng Sỹ	GDTC lớp 4	GDTC lớp 5
Phạm Thị Dịu	Tiếng Anh lớp 3	Tiếng Anh lớp 5
Vũ Quốc Việt	Tiếng Anh lớp 4	Tiếng Anh lớp 5

5. Quy định về hồ sơ sổ sách GV

-Kế hoạch CM và ĐKGD: GV phải làm đầy đủ chi tiết phần đầu sổ, ghi đầy đủ các cột mục chú ý cột đồ dùng...

-Sổ ghi chép nội dung SHCM và bồi dưỡng chuyên môn + Dự giờ

-Sổ chủ nhiệm + theo dõi đánh giá học sinh (GVBM phải cập nhật)

-Kế hoạch dạy học.

-Kế hoạch bồi dưỡng câu lạc bộ; dạy kỹ năng sống.

Đối với tổ:

- Kế hoạch tổ chuyên môn.
- Sổ ghi nội dung các buổi SHCM.

TỔ 2- DỰ KIẾN NỘI DUNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC: 2025– 2026

IV. Lịch trình thực hiện kế hoạch:

Tháng	Tuần	Nội dung sinh hoạt	GV phụ trách	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh
Tháng 8	Tuần 4	- Thống nhất hồ sơ sổ sách, BGH giao chỉ tiêu chất lượng cho từng lớp. -Thống nhất lồng ghép các môn học.	đ/c Huyền, Thúy		
Tháng 9	Tuần 3	- Đăng kí hội giảng + Đ/c Thảo: *TV: Từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm * TNXH: Ôn tập chủ đề gia đình. – T3 + Đ/C: Lê Thị Anh Đào Âm nhạc lớp 2: Học hát bài: Đàn nhạc trong vườn. Âm nhạc lớp 3: Học bài hát: Quốc ca Việt Nam + Đ/c Trần Thị Khánh Hằng *Toán: Phép cộng qua 10 trong phạm vi 20 – T1 *Đạo đức: Bài 2: Em yêu quê hương – T2 + Đ/C Ngô Mỹ Hương * Tiếng Việt: Tập đọc: Cô giáo lớp em –T1 *TNXH: Chào đón ngày khai	đ/c Thảo	- Dạy tuần 3 - Dạy tuần 6 - Dạy tuần 3 - Dạy tuần 6 - Dạy tuần 4 - Dạy tuần 4 -Dạy tuần 4 - Dạy tuần 5	

		trường. – T1 +Đ/C Vũ Quốc Việt *TA: Lớp 3: Unit 4: Our bodies Leson 2activity 1-3 *TA: Lớp 3: Unit 4: Our bodies Leson 2activity 4-6 +Đ/c Phạm Thị Dịu *TA: Lớp 5: Unit 3: Leson 3 –Tiết 2 *TA: Lớp 3: Unit 2: Leson 2-Tiết 1 + Hoàng Trọng Sỹ *Thẻ dực lớp 4: Đi đều vòng bên trái. T3 *Thẻ dực lớp 5: Đội hình đội ngũ – Trò chơi: trao tín gậy. Hội Giảng - Dự giờ- chia sẻ tiết dạy của đ/c Thảo, đồng chí Anh Đào và đồng chí Dịu. - Chốt những điểm mới cần lưu ý của từng môn học		- Dạy tuần 4 - Dạy tuần 5 Dạy tuần 6 Dạy tuần 3 Dạy tuần 5 Dạy tuần 5	
	Tuần 4	Hội Giảng -Dự giờ- chia sẻ tiết dạy của đ/c Khánh Anh Đào+ Thảo + Dịu	đ/c Anh Đào+ Dịu + Thảo		
Tháng 10	Tuần 1	SHCM: Triển khai lồng ghép QPAN	Đ/C Thúy	Tuần 1/10	
	Tuần 2	Hội Giảng - Dự giờ- chia sẻ tiết dạy của đ/c Hằng và Đ/C Mỹ Hương	Mỹ Hương + Hằng		
	Tuần 3	- Dự giờ- chia sẻ tiết dạy của Đ/C: Mỹ Hương và Đ/C Sỹ	Mỹ Hương + Sỹ		
	Tuần 4	- Dự giờ- chia sẻ tiết dạy của Đ/C: Anh Đào + Dịu + Thảo SHCM - Tập huấn kỹ năng sống	Anh đào + Thảo + Dịu Cả trường		

Tháng 11	Tuần 2	Xây dựng tiết dạy môn Đạo đức lớp 2 theo nghiên cứu bài học.	Cả tổ		
	Tuần 3	Dự giờ và chia sẻ tiết dạy môn Đạo đức lớp 2	Cả tổ		
	Tuần 4	Sinh hoạt chuyên môn theo cụm			
Tháng 12	Tuần 2	Trình bày chuyên đề: Dạy tập đọc như thế nào để phát triển kỹ năng đọc và năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 2.	đ/c Mỹ Hương		
	Tuần 3	Lập kế hoạch ôn tập học kì 1	Cả tổ		
	Tuần 4	Dự giờ và chia sẻ tiết dạy của đ/c Ngô Hương	Cả tổ		
Tháng 1	Tuần 2	Phân tích chất lượng học kì I và phương hướng học kì II	Cả tổ		
	Tuần 3	Chuyên đề: Giải pháp nâng cao chất lượng viết đoạn văn cho học sinh lớp 2.	đ/c Thảo		
Tháng 2	Tuần 2	-Xây dựng tiết toán bài: bảng chia 5	đ/c Hương		
	Tuần 3	Dự giờ - Chia sẻ	Đ/c Thảo		
	Tuần 4	- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm miền.	Cả tổ		
Tháng 3	Tuần 2	Trình bày chuyên đề: HDHS giải toán có lời văn lớp 2	đ/c Hằng		
	Tuần 3	-Chuyên đề: Hướng dẫn học sinh viết chữ đúng và đẹp	đ/c Thảo		
	Tuần 4	SHCMM: Triển khai các văn bản mới và các giải pháp nâng cao năng lực tự học cho học sinh.			
Tháng 4	Tuần 1	Xây dựng tiết dạy môn TNXH Bài 21:Tìm hiểu cơ quan vận động.	Cả tổ	học bù nghỉ lễ 30/4	
	Tuần 2	Dự giờ- Chia sẻ	đ/c Hương	Học bù nghỉ lễ 01/5	
	Tuần 4		đ/c Thảo	Nghỉ lễ	
Tháng 5	Tuần 2	Hướng dẫn ôn tập cuối năm	BGH+ cả tổ		
	Tuần 4	Họp tổ bình thi đua	Cả tổ		

V. HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

1. Chỉ tiêu: 100% HS trong tổ tham gia Văn – Thể - Mỹ

2. Biện pháp: - Thực hiện có hiệu quả nền nếp hoạt động ca múa hát theo lịch.

- Giáo viên trực tuần phối kết hợp với tổng phụ trách đội tổ chức tốt tiết sinh hoạt đầu tuần, đảm bảo 3 nội dung cơ bản:

+ Chào cờ

+ Nhận xét tuần

+ Giao lưu văn nghệ, chơi trò chơi, giới thiệu sách và kể chuyện theo sách.

- GVCN chọn, bồi dưỡng HS có năng khiếu, tự tin, mạnh dạn để tham gia vào các tiết mục và là cơ sở để chọn HS đi giao lưu kể chuyện theo sách cấp miền, huyện

- Tổng phụ trách đội phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm để tổ chức hoạt động giữa giờ có hiệu quả.

PHẦN THỨ BA

ĐỊNH HƯỚNG VÀ DỰ KIẾN CÔNG TÁC HÀNG THÁNG

VI. KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG

Tháng/ Năm	Nội dung	Thời gian	Kết quả/ Điều chỉnh
9/2025	- Tổ chức Khai giảng năm học mới. - Tiếp tục tổng hợp công tác phổ cập. - Học nhiệm vụ năm học; hoàn thiện kế hoạch tổ chuyên môn, Kế hoạch cá nhân - Thực hiện chương trình tuần 1,2,3,4 - Hoàn thành kế hoạch chuyên môn và kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa để duyệt với BGH. - Rèn nền nếp đầu năm học. - Thi bài viết chữ đúng và đẹp : Bài viết số 1 và 2		
10/2025	- Thực hiện chương trình tuần 5,6,7,8. - Tham gia Hội thi giáo viên giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.		

	- Hoạt động ngoại khoá: Ngày 15/10 ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục vào tiết chào cờ và 20/10- Ngày Phụ nữ Việt Nam - Triển khai cho HS cuộc thi qua mạng INTERNET theo điều lệ. - Thu thập các minh chứng kiểm định CL, trường Chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. - Thi bài viết chữ đúng và đẹp : Bài viết số 3 và 4 - Bồi dưỡng các câu lạc bộ, HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu. - Khảo sát HS năng khiếu TDTT lần thứ nhất.		
11/2025	- HĐTN: Hưởng ứng tuần lễ văn hóa giáo dục huyện Nam Trực. Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Thực hiện chương trình tuần 9,10,11,12. -Tham gia tổng kết hội thi GVG cấp trường - Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện vòng 1 - Thi bài viết chữ đúng và đẹp : Bài viết số 5 và 6 - Tham dự hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi - Bồi dưỡng các câu lạc bộ, HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu.		
12/2025	- Thực hiện chương trình tuần 13,14,15,16,17 - HĐTN: về Kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. - Thi bài viết chữ đúng và đẹp : Bài viết số 7 và 8 - Bồi dưỡng các câu lạc bộ, HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu. - Thực hiện kiểm tra cuối kì 1; phân tích chất lượng HKI.		
01/2026	- Thực hiện nội dung chương trình tuần 18, 19,20, 21. - HĐTN: HĐ Kỷ niệm ngày sinh viên học sinh. - Hoàn thiện các báo cáo giữa năm học nộp về BGH - Tham gia sơ kết hoạt động các câu lạc bộ.		

	- Thực hiện chương trình học kì II năm học 2025-2026 - Hoạt động ngoài giờ về Kỉ niệm ngày sinh viên, học sinh (9/1) vào tiết chào cờ - Tham gia cuộc thi hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh. - Các trường sơ kết hoạt động các câu lạc bộ (Lồng ghép sân chơi : Cùng em sáng tạo) - Khảo sát học sinh năng khiếu TDTT lần 2, chọn học sinh tham gia cấp tỉnh - Thi bài viết chữ đúng và đẹp : Bài viết số 9 và 10		
02/2026	- Nghỉ Tết nguyên đán Bính Ngọ theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. - Thực hiện nội dung chương trình tuần 22, 23,24, 25. - Ổn định nề nếp sau tết Nguyên Đán. - Tham gia Giao lưu các câu lạc bộ Toán tuổi thơ. - Tham gia thi olympic tiếng Anh trên Internet cấp huyện. - SHCM Chia sẻ giờ dạy - Thi bài viết chữ đúng và đẹp : Bài viết số 11 và 12 - Bồi dưỡng các câu lạc bộ, HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu.		
3/2026	- Thực hiện nội dung chương trình tuần 26, 27,28, 29. - Tham gia Giao lưu Toán tuổi thơ vòng loại. - Tham gia hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. - Thi viết chữ đẹp cấp trường lớp 2, 3, 4, 5: Bài viết số 13 và 14 - Chuẩn bị Kiểm tra nền nếp dạy học kì 2. - Tham dự Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. - Bồi dưỡng các câu lạc bộ, HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu.		
4/2026	- Thực hiện nội dung chương trình tuần 28, 29,30, 31.		

	- HĐTN: Kỷ niệm ngày ngày thành lập Đội TNTPHCM và ngày giải phóng Miền Nam 30/4. - Tham gia Cuộc thi học sinh năng khiếu giải toán bằng Tiếng Anh cấp tỉnh. -- Tham dự Hội thi giới thiệu sách và Triển lãm sản phẩm giáo dục STEM và cuộc thi ROBOTIC trong năm học - Thi viết chữ đẹp Bài viết số 15 và 16 - Bồi dưỡng các câu lạc bộ, HS năng khiếu và phụ đạo HS yếu.		
5/2026	- Thực hiện nội dung chương trình tuần 32, 33,34, 35. - Kiểm tra chất lượng cuối năm học. - HĐTN: Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; ngày thành lập Đội TNTPHCM. - Hoàn thành kiểm tra đánh giá, duyệt hồ sơ, học bạ HS - Bình xét thi đua cuối năm; - Hoàn thành các loại báo cáo cuối năm học về Nhà trường.		
6/2026	- Hoàn thiện công tác thi đua Tổ và cá nhân. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương. - Tổ chức nghỉ hè cho học sinh.		

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt và đóng dấu)

Tổ trưởng
(Kí ghi rõ họ tên)



HIỆU TRƯỞNG
Lưu Thị Minh Hương

Chu Thị Thảo

